

KẾ HOẠCH

Tổ chức Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện tín dụng chính sách xã hội, giai đoạn 2002 - 2017 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT ngày 26/4/2017 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) về phiên họp Hội đồng quản trị quý I năm 2017; Văn bản số 2316/NHCS-KHNVT ngày 29/5/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc tổ chức Hội nghị tổng kết 15 năm hoạt động của NHCSXH, giai đoạn 2002-2017, UBND tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được qua 15 năm hoạt động của NHCSXH tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2002-2017, trọng tâm là tổng kết thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ. Trên cơ sở đó, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động tín dụng chính sách dưới nhiều hình thức, nhằm nâng cao nhận thức của Nhân dân về các chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ phục vụ cho mục tiêu giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội, vị trí và vai trò của NHCSXH trong việc tổ chức thực hiện các chính sách này. Đẩy mạnh các phong trào thi đua, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến các cấp. Tổ chức khen thưởng các tập thể, các nhân có thành tích xuất sắc đóng góp xây dựng hệ thống NHCSXH trên địa bàn tỉnh trong 15 năm qua.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức Hội nghị phải đánh giá rõ những kết quả đạt được, tồn tại, yếu kém, bài học kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của NHCSXH trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị trên tinh thần đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả; nội dung Hội nghị phải được chuẩn bị chu đáo.

II. PHẠM VI TỔNG KẾT

Tổng kết hoạt động của:

1. Ban Đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện (sau đây gọi tắt là Ban đại diện cấp tỉnh, huyện).

2. Bộ phận điều hành làm nhiệm vụ tác nghiệp.

3. Công tác ủy thác cho vay của các tổ chức chính trị - xã hội làm nhiệm vụ ủy thác.

(có Đề cương tổng kết kèm theo)

III. QUY MÔ, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Quy mô: Cấp tỉnh.
2. Thời gian tổ chức: Trong tháng 9/2017 (*thời gian cụ thể UBND tỉnh sẽ có thông báo sau*).
3. Địa điểm: Hội trường Ngọc Linh, thành phố Kon Tum.
4. Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh Kon Tum.
5. Cơ quan thực hiện: Ban Chỉ đạo tổng kết 15 năm thực hiện tín dụng chính sách xã hội, giai đoạn 2002 - 2017 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tổng kết 15 năm*).
6. Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Chi nhánh NHCSXH tỉnh; UBND, Ban đại diện các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan.

IV. THÀNH PHẦN

1. Cấp tỉnh
 - Mời đại diện Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
 - Đại diện lãnh đạo các Sở, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh có liên quan đến hoạt động của tín dụng chính sách xã hội;
 - Các thành viên Ban Đại diện cấp tỉnh; Chi nhánh NHCSXH tỉnh: Giám đốc và các Phó Giám đốc; lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn.
 - Đại diện Lãnh đạo Kho bạc nhà nước tỉnh; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum, các Ngân hàng thương mại đứng chân trên địa bàn;
2. Cấp huyện
 - Đại diện lãnh đạo UBND các huyện, thành phố;
 - Đại diện lãnh đạo các phòng ban chuyên môn; tổ chức chính trị - xã hội các huyện, thành phố có liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội;
 - Trưởng Ban Đại diện các huyện, thành phố; đại diện lãnh đạo Phòng Giao dịch NHCSXH các huyện, thành phố;
3. Đại diện tập thể và cá nhân được khen thưởng;
4. Cơ quan thông tấn, báo chí: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum, Cổng thông tin điện tử tỉnh đến dự và đưa tin.

(Tùy vào tình hình thực tế, thành phần tham dự có thể thay đổi)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí ăn ở, đi lại của các đại biểu và các tập thể, cá nhân được khen thưởng tham dự Hội nghị: Bố trí từ kinh phí của cơ quan, đơn vị.
2. Kinh phí tổ chức Hội nghị: Nguồn kinh phí của Chi nhánh NHCSXH tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo tổng kết 15 năm (*sau khi thành lập*) chỉ đạo Chi nhánh NHCSXH tỉnh:
 - Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, kịch bản chi tiết, market tổ chức Hội nghị; xây dựng bài phát biểu lãnh đạo UBND tỉnh tại Hội nghị (*khai mạc, bế mạc*), dự thảo báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện tín dụng

chính sách xã hội, giai đoạn 2002 - 2017 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Hoàn thành và gửi về UBND tỉnh trước ngày 31/8/2017 để xem xét, trước khi tổ chức Hội nghị.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh phát hành Giấy mời (*sau khi UBND tỉnh thống nhất thời gian cụ thể tổ chức Hội nghị*); chuẩn các điều kiện cần thiết để tổ chức Hội nghị (*nước uống các đại biểu; hoa tặng các tập thể, cá nhân được khen thưởng; lập sơ đồ, bố trí chỗ ngồi các đại biểu...*).

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề nghị khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp xây dựng hệ thống NHCSXH trong 15 năm qua trên địa bàn tỉnh; gửi Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh đề trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định. Hoàn thành trước ngày 31/8/2017.

2. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh hướng dẫn khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc đóng góp xây dựng hệ thống NHCSXH trên địa bàn tỉnh trong 15 năm qua theo quy định; tham mưu UBND tỉnh các hình thức khen thưởng phù hợp, đúng với quy định (*trong đó, có đề nghị Tỉnh ủy tặng bức trướng cho Chi nhánh NHCSXH tỉnh kỷ niệm 15 năm hoạt động tin dụng chính sách xã hội*).

3. UBND các huyện, thành phố: Chỉ đạo Ban đại diện cấp huyện xây dựng báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện tín dụng chính sách tại địa phương mình phụ trách gửi về Chi nhánh NHCSXH tỉnh trước ngày 20/8/2017 tổng hợp, xây dựng báo cáo chung.

4. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh và các đơn vị liên quan xây dựng phóng sự chuyên đề về kết quả 15 năm thực hiện tín dụng chính sách xã hội, giai đoạn 2002 - 2017 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện tín dụng chính sách xã hội, giai đoạn 2002 - 2017 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có thay đổi, điều chỉnh nội dung, UBND tỉnh sẽ có thông báo cụ thể./.

Nơi nhận:

- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BDD HĐQT tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trưởng BDD các huyện, thành phố;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- PGD NHCSXH các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KT);
- Lưu VP, KT7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

NỘI DUNG VÀ ĐỀ CƯƠNG
TỔNG KẾT 15 NĂM THỰC HIỆN TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI,
GIAI ĐOẠN 2002-2017 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM
(Kèm theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 18/2017 của UBND tỉnh)

1. Đánh giá kết quả hoạt động của NHCSXH giai đoạn 2002-2017 trên địa bàn tỉnh

1.1. Kết quả huy động, tạo lập nguồn vốn trên địa bàn

- Nguồn vốn từ Trung ương;
- Nguồn vốn huy động tại địa bàn:
 - + Nguồn ngân sách cấp tỉnh;
 - + Nguồn ngân sách cấp huyện;
 - + Nguồn huy động tiền gửi của tổ viên tổ tiết kiệm và vay vốn;
 - + Nguồn huy động tiết kiệm tại điểm giao dịch xã;
 - + Nguồn huy động tiết kiệm tại trụ sở Ngân hàng;

Phân tích các nguồn vốn, kết quả tăng trưởng nguồn vốn, đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu vốn cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

1.2. Kết quả tổ chức thực hiện các chương trình tín dụng chính sách

a) Khái quát các chương trình, đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách trên địa bàn; đánh giá số lượng các chương trình tăng lên so với khi nhận bản giao; kết quả tăng trưởng dư nợ (doanh số cho vay, doanh số thu nợ, dư nợ) và chất lượng tín dụng; các thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện.

b) Đánh giá kết quả thực hiện các chương trình tín dụng trong việc góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội.

- Đánh giá cụ thể về hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách trên địa bàn; nhận xét, đánh giá, so sánh số liệu tại thời điểm trước năm 2003 và sau 15 năm:

+ Số lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn; số hộ nghèo vay vốn vượt qua ngưỡng nghèo; số lao động được thu hút, tạo việc làm mới, số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; số học sinh, sinh viên được vay vốn để học tập; số hộ nghèo được hỗ trợ vốn để xây dựng nhà ở; số công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được xây mới; số dự án, số hộ ở vùng khó khăn được vay vốn sản xuất kinh doanh...

+ Kết quả thu nợ, thu lãi, cho vay từng năm, có sự so sánh giữa các năm (cả về số tương đối và tuyệt đối).

- Phản ánh sự đánh giá của cấp ủy, chính quyền địa phương về một số tiêu chí có liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách như:

+ Sự phù hợp giữa chủ trương chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ với thực tiễn tình hình kinh tế - xã hội và nhu cầu vay vốn của người dân trên địa bàn tỉnh.

+ Vai trò của tín dụng chính sách trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, của Đảng, Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

+ Vai trò của tín dụng chính sách trong việc tạo điều kiện cho hộ gia đình phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần cải thiện đời sống của người nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo trên địa bàn, hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu của người dân về đời sống sinh hoạt...

c) Đánh giá việc thực hiện các chương trình lồng ghép với chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn; công tác tuyên truyền, chương trình khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và chuyển giao công nghệ; lồng ghép chương trình tín dụng với các chương trình xây dựng nông thôn mới; sự tham gia của cấp ủy, chính quyền cấp xã, trường thôn đối với việc quản lý vốn tín dụng chính sách tại cơ sở... Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

1.3. Đánh giá công tác củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách

- Chất lượng tín dụng: Nợ quá hạn, nợ khoanh có sự so sánh giữa các năm (gồm cả số tuyệt đối và số tương đối).

- Kết quả thực hiện công tác quản lý và xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan theo nguồn vốn Trung ương và địa phương.

- Kết quả xử lý đối với nợ tồn đọng nhận bàn giao từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương, Kho bạc nhà nước và nợ không có khả năng thu hồi phát sinh trong quá trình hoạt động của NHCSXH.

- Đánh giá việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng; việc chấp hành các thủ tục, quy trình nghiệp vụ, chất lượng hoạt động giao dịch tại xã, hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn. Kết quả củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tại Điểm giao dịch xã và tổ tiết kiệm và vay vốn.

Nêu chất lượng tín dụng khi nhận bàn giao, trước củng cố; công tác tham mưu, phối hợp, triển khai thực hiện củng cố, nâng cao chất lượng chính sách; kết quả thực hiện đến nay.

1.4. Đánh giá về mô hình tổ chức và phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách mà NHCSXH đã và đang thực hiện, thông qua việc tập trung tổng hợp, phân tích khả năng huy động sức mạnh của toàn xã hội tham gia hoạt động tín dụng chính sách

a) Phân tích, đánh giá cụ thể về hiệu quả hoạt động của Ban Đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH (gọi tắt là Ban Đại diện) cấp tỉnh, cấp huyện trong việc tham mưu cấp có thẩm quyền: Ban hành các văn bản triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương, HĐND tỉnh; chỉ đạo các đơn vị có liên quan hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi hoạt động của NHCSXH; kiểm tra giám sát hoạt động của NHCSXH và hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn... Đánh giá vai trò của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã từ khi được bổ sung làm thành viên Ban đại diện cấp huyện.

b) Xây dựng được bộ máy điều hành tác nghiệp gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả:

- Đánh giá công tác xây dựng được bộ máy điều hành tác nghiệp của hệ thống NHCSXH gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả và hình thành cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, đảm bảo cho việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Về phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách:

- NHCSXH đã xây dựng hệ thống điểm giao dịch cố định tại các xã, phường, thị trấn. Do đó, cần phải đánh giá phân tích để thấy được điểm giao dịch xã là một bước tiến trong cải cách thủ tục hành chính và là một đặc thù riêng có của ngân hàng chính sách, đang phát huy hiệu quả rất tích cực trong hoạt động của ngân hàng chính sách.

- Đánh giá vai trò và kết quả tổ chức thực hiện công tác ủy thác vốn tín dụng chính sách của 04 tổ chức chính trị - xã hội¹; khả năng phát huy thế mạnh của các tổ chức này trong việc tập hợp lực lượng, bình xét, quản lý, đôn đốc kiểm tra hiệu quả sử dụng vốn vay, trả nợ, trả lãi của các đối tượng thụ hưởng.

- Qua thực tiễn cho thấy, phương thức quản lý tín dụng chính sách thông qua việc ủy thác một số công việc trong quy trình nghiệp vụ tín dụng cho 4 tổ chức chính trị - xã hội là hướng đi đúng, đảm bảo cho việc chuyển tải nguồn vốn tín dụng ưu đãi đến đúng đối tượng thụ hưởng một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất; đồng thời huy động được sức mạnh của cộng đồng và toàn xã hội để giúp người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Cần tổng kết, đánh giá những mặt được, chưa được trong hoạt động ủy thác của các tổ chức chính trị - xã hội để kiến nghị những giải pháp nhằm hoàn thiện hơn mô hình quản lý này.

- Xây dựng được mạng lưới tổ tiết kiệm và vay vốn: Đánh giá kết quả xây dựng, củng cố và hiệu quả hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn trên địa bàn.

1.5. Đánh giá hiệu quả của cơ chế quản lý tài chính với việc tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của hệ thống ngân hàng chính sách xã hội.

Đánh giá tác động của cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động của ngân hàng chính sách xã hội trong việc tạo động lực để động viên, khuyến khích người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành các quy định về quản lý tài chính, sử dụng vốn tiết kiệm và hiệu quả, đẩy mạnh thu nợ, thu lãi, tiết kiệm tối đa chi phí quản lý, đảm bảo thu nhập cho cán bộ, viên chức, người lao động.

1.6. Công tác kiểm tra giám sát

a) Việc kiểm tra, giám sát của Ban đại diện cấp tỉnh, huyện.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước và công tác kiểm tra nội bộ của Trung ương và địa phương.

Phân tích đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm tra, giám sát và đề xuất mô hình kiểm tra phù hợp trong thời gian tới.

1.7. Đánh giá hiệu quả hoạt động hiện đại hóa tin học đối với các hoạt động nghiệp vụ, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ; công tác thông tin, tuyên truyền.

¹ Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên.

2. Nhận xét, đánh giá những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện tín dụng chính sách.

3. Đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Quyết định 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW; Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 12/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW trên địa bàn tỉnh.

- Về công tác triển khai trong nội bộ và tham mưu thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá kết quả thực hiện theo các nội dung của Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 12/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trong đó đánh giá phân tích rõ kết quả đạt được về nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương từ khi có Chỉ thị số 40-CT/TW.

- Nêu những mặt được, mặt tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm.

4. Định hướng hoạt động, mục tiêu nhiệm vụ đến năm 2020:

- Bám sát kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ theo các nội dung được nêu tại Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển ngân hàng chính sách xã hội, giai đoạn 2011-2020; Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

- Đề ra các mục tiêu, định hướng hoạt động đến năm 2020.

5. Kiến nghị, đề xuất những chủ trương, giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng chính sách trong thời gian tới.
